

UBND TỈNH ĐỒNG NAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2107/SCT-TM

Đồng Nai, ngày 30 tháng 7 năm 2015

V/v triển khai Quyết định
điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới chợ.

Kính gửi: UBND các huyện, TX. Long Khánh và TP. Biên Hòa.

Ngày 24/7/2015, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2119/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

Sở Công Thương Đồng Nai đã đăng tải nội dung Quyết định số 2119/QĐ-UBND lên website của Sở Công Thương tại địa chỉ <http://sct.dongnai.gov.vn>, đề nghị UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định số 2119/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Đồng Nai (báo cáo);
- Ban Lãnh đạo Sở Công Thương;
- Phòng KT/KT-HT các huyện, thị, thành;
- Phòng KHTC, PC;
- Lưu: VT, QLTM.

HoàI<30-7-15-Triển khai QH-cho>

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Minh Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2119/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 7 năm 2015

CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 9479
	Ngày: 24/7/2015
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015
của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về
việc phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về
việc phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày
07/9/2006 của Chính phủ về việc phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát
triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày
14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng
Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia;

Căn cứ Nghị Quyết số 88/2013/NQ-HĐND ngày 18/09/2013 của Hội đồng
Nhân Dân tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã
hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 – tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 149/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Đồng Nai về mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa
bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020.

Trên cơ sở Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh
về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm
2020 và định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1971/TTr- SCT
ngày 24/7/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của
UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng
Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, cụ thể:

1. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

- Đến năm 2020

+ Về số lượng, quy mô quy hoạch phát triển mạng lưới chợ truyền thống: phân đầu đến hết năm 2020, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sẽ có tổng số 205 chợ, với quy mô 11 chợ hạng 1, 32 chợ hạng 2 và 162 chợ hạng 3 (chưa tính 04 chợ đầu mối và các chợ đêm).

- Đến năm 2025

+ Về số lượng, quy mô quy hoạch phát triển mạng lưới chợ truyền thống: phân đầu đến hết năm 2025, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sẽ có tổng số 196 chợ, với quy mô 11 chợ hạng 1, 32 chợ hạng 2 và 153 chợ hạng 3 (chưa tính 04 chợ đầu mối và các chợ đêm).

2. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 1 như sau:

- Số lượng chợ quy hoạch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025: 205 chợ, trong đó: 11 chợ hạng 1, 32 chợ hạng 2 và 162 chợ hạng 3 (không kể chợ đầu mối và chợ đêm).

- Phân theo tính chất đầu tư: 94 chợ thực hiện xây dựng mới, 96 chợ thực hiện nâng cấp sửa chữa; 25 chợ thực hiện di dời và 41 chợ thực hiện giải tỏa, xóa hoặc chuyển đổi công năng.

- Tổng diện tích đất quy hoạch chợ: 960.962 m²

- Tổng vốn đầu tư : 1.084.100 triệu đồng

3. Điều chỉnh các phụ lục V, VI, VIII, X ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh, nội dung điều chỉnh kèm theo các danh mục, bao gồm:

a) Bổ sung danh sách chợ thực hiện di dời, giải tỏa, xóa bỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (danh mục I);

b) Bổ sung danh sách chợ bổ sung quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (danh mục II);

c) Sửa đổi bảng tổng hợp quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (danh mục III);

d) Điều chỉnh danh sách quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (danh mục IV);

đ) Điều chỉnh phân kỳ đầu tư quy hoạch mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (danh mục V).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch-Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên-Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Lao động-Thương

binh và Xã hội, Khoa học- Công nghệ, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh, Phó văn phòng;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phú Cường

HOAI<20-7-15-du-thao-QD-dieu-chinh-QH-cho-2020-2025-I

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

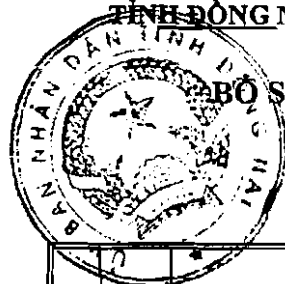
Danh mục I



**SUNG DANH SÁCH CHỢ THỰC HIỆN DI DỜI, GIẢI TỎA, XÓA BỎ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 241 /QĐ-UBND ngày 24/7 /2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	STT	Tên Chợ	Địa chỉ	Di dời		Xóa quy hoạch (giải tỏa)	Ghi chú
				Mã số quy hoạch (cũ)	Mã số di dời đến (quy hoạch mới)		
Bổ sung STT 11, Phần XI, Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh							
A	XI	HUYỆN LONG THÀNH		1	1	1	
1	11	Chợ Suối Quýt	Ấp Suối Quýt, xã Cẩm Đường	B61	C182	C183	Chợ tạm, xóa bỏ quy hoạch, di dời đến chợ Cẩm Đường
TỔNG CỘNG				25	25	32	



**BỔ SUNG DANH SÁCH CHỢ BỔ SUNG QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 2119 /QĐ-UBND ngày 24/7 /2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	STT	Tên Chợ	Vị trí			Mã số quy hoạch	Hạng chợ quy hoạch			Diện tích quy hoạch (m2)	Định hướng quy hoạch xây dựng mới	Ghi chú
			Địa chỉ	Số tờ	Số thửa		1	2	3			
Bổ sung STT 2, Phần I và STT 6, Phần XI, Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh												
A	I	THÀNH PHỐ BIÊN HÒA:		1	1	1	0	0	1	19.300	1	
1	2	Chợ Tam Phước	Xã Tam Phước	69	250	C196			X	17.100	2.015	Nằm trong khu dân cư và tái định cư 18ha xã Tam Phước; Công ty Cổ phần phát triển khu công nghiệp Tín Nghĩa đầu tư và quản lý; giai đoạn I đầu tư 8.550m ² , giai đoạn II mở rộng thêm 8.550m ²
B	XI	HUYỆN LONG THÀNH:		1	1	1	0	0	1	53.214	1	
1	1	Chợ Long Phú	Xã Phước Thái	11	34, 42, 1081	C197			X	3.392	2015	Nguồn gốc đất do Bà Lê Nữ Thùy Dương đang quản lý; Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Phước Thái đầu tư và quản lý chợ
TỔNG CỘNG						21	0	1	23	192.957	20	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Danh mục III



SỬA ĐỔI BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	STT	Địa bàn	Tổng số chợ quy hoạch	Hạng chợ quy hoạch			Diện tích quy hoạch (m2)	Định hướng quy hoạch				Dự kiến vốn đầu tư (triệu đồng)
				1	2	3		Xây dựng mới	Nâng cấp sửa chữa	Di dời	Giải tỏa	
Sửa đổi STT 1 và STT 11 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Quyết định 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh												
1	1	Thành phố Biên Hòa	38	3	9	26	116.274	20	11	7	13	271.480
2	11	Huyện Long Thành	21	1	1	18	149.216	15	5	6	6	62.200
TỔNG CỘNG			205	11	32	162	960.962	94		25	41	1.084.100

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Danh mục IV

ĐIỀU CHỈNH DANH SÁCH QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2119 /QĐ-UBND ngày 24/11 /2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	STT	Tên Chợ	Vị trí			Mã số quy hoạch (mới)	Quy hoạch chợ hạng 3	Diện tích quy hoạch (m2)	Định hướng quy hoạch		Số điểm kinh doanh thiết kế	Dự kiến vốn đầu tư (triệu đồng)	Dự kiến nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
			Địa chỉ	Số tờ	Số thửa				Xây dựng mới	Di dời				
Bổ sung STT 29, Phần I; bổ sung STT-21, Phần XI và xóa bỏ STT 8, Phần XI, Phụ lục X ban hành kèm theo Quyết định 319/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh														
A		THÀNH PHỐ BIÊN HÒA				29	17		20	7				
1	29	Chợ Tam Phước	Xã Tam Phước	69	250	C196	X	17.100	2015		200	12.000	DN	Nằm trong khu dân cư và tái định cư 18ha xã Tam Phước; Công ty Cổ phần phát triển khu công nghiệp Tín Nghĩa đầu tư và quản lý; giai đoạn I đầu tư 8.550m ² , giai đoạn II mở rộng thêm 8.550m ²
B		HUỖN HỒNG THÁNH				20	13		15	6				
1	21	Chợ Long Phú	Xã Phước Thái	11	34, 42, 1081	C197	X	3.392	2015		150	7.000	DN	Nguồn gốc đất do Bà Lê Nữ Thùy Dương đang quản lý; Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Phước Thái đầu tư và quản lý chợ
TỔNG CỘNG						196	153		94	25				



**ĐIỀU CHỈNH PHÂN KỲ ĐẦU TƯ QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 2119 /QĐ-UBND ngày 24.1.7./2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	STT	Tên Chợ	Địa chỉ	Mã số quy hoạch (mới)	Hạng chợ			Định hướng quy hoạch	
					1	2	3	Đầu tư xây dựng mới	Nâng cấp sửa chữa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	I	THÀNH PHỐ BIÊN HÒA		29	3	9	17	20	11
1	2	Chợ Tân Biên	Khu phố 5A, phường Tân Biên	C2	X				2016
2	4	Chợ Tân Hiệp	Khu phố 3, phường Tân Hiệp	C4	X			2015	
3	5	Chợ Tân Mai	Khu phố 4, phường Tân Mai	C5		X			2017
4	6	Chợ Tân Phong	Khu phố 2, phường Tân phong	C6		X			2016
5	7	Chợ Tam Hòa	Khu phố 1, phường Tam Hòa	C7		X			2016
6	8	Chợ Bửu Hòa	Ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa	C8		X			2018
7	11	Chợ Long Bình Tân	Khu phố 1, phường Long Bình Tân	C11		X			2017
8	14	Chợ Tân Tiến	Khu phố 6, phường Tân Tiến	C14			X	2017	
9	15	Chợ Tam Hiệp	Khu phố 9, phường Tam Hiệp	C15			X		2016
10	17	Chợ Thái Bình	Khu phố 7, phường Tân Hòa	C17			X	2016	
11	18	Chợ Khu phố 3 Long Bình	Khu phố 3, phường Long Bình	C18			X	2017	
12	19	Chợ Khu phố 7 Long Bình	Khu phố 7, phường Long Bình	C19		X		2016	
13	20	Chợ Hăng Dầu	Khu phố 2, phường Quyết Thắng	C20			X	2017	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
14	21	Chợ số 6 Hồ Nai	Khu phố 4, phường Hồ Nai	C21			X	2017	
15	27	Chợ Long Hưng	Ấp Phước Hội, xã Long Hưng	C27			X	2019	
16	28	Chợ Tân Mai 2	Ấp Tân Mai, xã Phước Tân	C28			X	2015	
17	29	Chợ Tam Phước	Xã Tam Phước	C196			X	2015	
B	II	HUYỆN TRẢNG BOM		24	0	6	18	14	10
1	1	Chợ Trảng Bom	Khu phố 1, thị trấn Trảng Bom	C29		X			2020
2	2	Chợ Bờ Hồ	Thị trấn Trảng Bom	C30			X	2020	
3	3	Chợ Trà cổ	Ấp Trà Cổ, xã Bình Minh	C31		X			2021
4	4	Chợ Đông Hòa	Ấp Hòa Bình, xã Đồng Hòa	C32		X			2022
5	5	Chợ An Chu	Ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn	C33		X			2023
6	6	Chợ Sông Mây	Ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn	C34		X		2020	
7	10	Chợ Lộc Hòa	Ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa	C38			X		2020
8	11	Chợ Đồi 61 (Mới)	Ấp Tân Thịnh, xã Đồi 61	C39			X	2020	
9	12	Chợ Quảng Biên	Ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến	C40			X	2017	
10	13	Chợ Sông Thao	Ấp Thuận Hòa, xã Sông Thao	C41			X	2021	
11	14	Chợ An Viễn	Ấp 3, xã An Viễn	C42			X	2017	
12	15	Chợ Bàu Hàm	Ấp Tân Hoa, xã Bàu Hàm	C43			X		2016
13	19	Chợ Thanh Hóa	Ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3	C47			X		2021
14	20	Chợ Hồ Nai 3	Khu dân cư ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3	C48			X		2022
15	21	Chợ Sông Trầu	Ấp 2, xã Sông Trầu	C49			X		2023
16	23	Chợ Cây Gáo	Ấp Tân Lập 1, xã Cây Gáo	C51			X		2016
17	24	Chợ chiều ấp Cây Diệp	Ấp Cây Diệp, xã Cây Gáo	C52			X	2018	
C	III	HUYỆN THỔNG NHẤT		18	0	4	14	1	17
1	2	Chợ Bạch Lâm	Ấp Bạch Lâm 2, xã Gia Tân 2	C54			X		2016
2	17	Chợ Trần Hưng Đạo	Ấp Trần Hưng Đạo, xã Xuân Thạnh	C69			X		2016

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
D	IV	HUYỆN ĐỊNH QUÁN		19	0	2	17	10	0
1	7	Chợ 105 Phú Ngọc	Ấp 2, xã Phú Ngọc	C77			X	2016	
2	10	Chợ xã Gia Canh	Ấp 2, xã Gia Canh	C80			X	2018	
3	15	Chợ ngã ba 107	Ấp Hòa Trung, xã Ngọc Định	C85			X	2017	
Đ	VI	THỊ XÃ LONG KHÁNH		15	1	0	14	7	8
1	1	Chợ Long Khánh	Đường Hùng Vương, phường Xuân Trung	C106	X				2021
2	5	Chợ Bảo Vinh	Ấp Ruộng Lớn, xã Bảo Vinh	C110			X		2022
3	8	Chợ Bình Lộc	Ấp 1, xã Bình Lộc	C113			X		2023
4	9	Chợ Bàu Sen	Ấp Núi Đỏ, xã Bàu Sen	C114			X	2015	
5	10	Chợ Bàu Trâm	Xã Bàu Trâm	C115			X	2018	
6	11	Chợ Suối Tre	Xã Suối Tre	C116			X	2019	
7	12	Chợ Bàu Cối	Ấp Bàu Cối, xã Bảo Quang	C117			X		2025
8	13	Chợ Bảo Quang	Xã Bảo Quang	C118			X	2019	
9	14	Chợ Xuân Lập	Ấp Trung Tâm, xã Xuân Lập	C119			X		2.025
10	15	Chợ Phú Mỹ	Ấp Phú Mỹ, xã Xuân Lập	C120			X	2016	
E	IX	HUYỆN NHƠN TRẠCH		16	2	2	12	9	8
1	1	Chợ Dân Xuân	Ấp 3, xã Hiệp Phước	C150	X			2020	
2	2	Chợ Phú Thạnh	Ấp 1, xã Phú Thạnh	C151	X			2020	
3	5	Chợ Phước Khánh	Ấp 2, xã Phước Khánh	C154			X	2015	
4	6	Chợ Phước An	Ấp Bà Trường, xã Phước An	C155			X	2015	2020
5	7	Chợ Phước An (nối)	Ấp Bà Trường, xã Phước An	C156			X	2020	
6	9	Chợ Ấp 4 Long Thọ	Ấp 4, xã Long Thọ	C158			X	2018	
7	10	Chợ Long Tân	Ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân	C159			X	2020	
8	13	Chợ Phú Hội	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội	C162			X	2018	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	14	Chợ Sơn Hà (Vĩnh Thanh)	Ấp Sơn Hà, xã Vĩnh Thanh	C163		X			2017
10	16	Chợ Đoàn Kết	Ấp Đoàn Kết, xã Vĩnh Thanh	C165			X	2017	
G	X	HUYỆN CẨM MỸ		10	2	0	8	4	6
1	3	Chợ Bảo Bình	Ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình	C168			X		2015
2	4	Chợ Xuân Mỹ	Ấp Láng Lớn, xã Xuân Mỹ	C169			X	2017	
3	5	Chợ Láng Mè	Ấp Láng Mè, xã Xuân Đông	C170			X	2015	
4	9	Chợ Lâm Sơn	Ấp 1, xã Lâm Sơn	C174			X	2015	
H	XI	HUYỆN LONG THÀNH		20	1	1	18	15	5
1	8	Chợ Suối Quýt	Ấp Suối Quýt, xã Cẩm Đường	C183			X		
2	21	Chợ Long Phú	Xã Phước Thái	C197			X	Xóa quy hoạch 2015	
TỔNG CỘNG				196	11	32	153	94	96